

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2021

Số: /SNN&PTNT-KHTC
V/v đề xuất nội dung xây dựng Chỉ thị của Chủ tịch UBND tỉnh về xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 thuộc chức năng ngành Nông nghiệp và PTNT.

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa.

Nhận được Công văn số 5318/SKHĐT-TH ngày 26/7/2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc đề xuất nội dung xây dựng Chỉ thị của Chủ tịch UBND tỉnh về xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2022. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 23/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025; Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 của tỉnh; Kế hoạch phát triển ngành Nông nghiệp, nông thôn tỉnh Thanh Hóa 5 năm 2021 - 2025 và tình hình thực tế; Sở Nông nghiệp và PTNT dự kiến tăng trưởng tổng sản phẩm nông, lâm, thủy sản trên địa bàn tỉnh và huy động vốn cho đầu tư phát triển nông nghiệp, nông thôn năm 2022; dự thảo một số định hướng lớn, nhiệm vụ chủ yếu phát triển nông nghiệp, nông thôn năm 2022, cụ thể như sau:

1. Dự kiến tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (VA) năm 2022 và huy động vốn của từng lĩnh vực

1.1. Dự kiến tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (VA) năm 2022 đạt 3%

1.2. Huy động vốn ngành Nông nghiệp và PTNT năm 2022

Tổng huy động vốn đầu tư cho Ngành nông nghiệp và PTNT ước đạt 41.000 tỷ đồng, trong đó:

- Vốn ngân sách nhà nước 8.282 tỷ đồng, chiếm 20,2%.
- Vốn tín dụng đầu tư phát triển 4.920 tỷ đồng, chiếm 12%.
- Vốn FDI 3.162 tỷ đồng, chiếm 7,71%.
- Vốn đầu tư của khu vực dân cư và các thành phần kinh tế khác 24.636 tỷ đồng, chiếm 60,09%.

2. Dự thảo một số định hướng lớn, nhiệm vụ chủ yếu phát triển nông nghiệp, nông thôn năm 2022

Bám sát chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước, chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh về phát triển nông nghiệp, nông thôn, đặc biệt là Chương trình phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới giai đoạn

2021 - 2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX ban hành tại Quyết định số 622-QĐ/TU ngày 23/7/2021; ngành Nông nghiệp và PTNT xác định các định hướng lớn, nhiệm vụ chủ yếu phát triển nông nghiệp, nông thôn năm 2022; như sau:

2.1. Xây dựng nền nông nghiệp phát triển toàn diện theo hướng hiện đại, giá trị gia tăng cao

2.1.1. Trồng trọt

Tiếp tục thực hiện chuyên đổi cơ cấu cây trồng, sản phẩm phù hợp lợi thế và nhu cầu thị trường, thích ứng với biến đổi khí hậu; tập trung nâng cao năng suất, chất lượng các sản phẩm chủ lực, có lợi thế của tỉnh (lúa, ngô, cây thức ăn chăn nuôi, cây ăn quả, rau quả, cây dược liệu, mía đường). Tăng cường phổ biến, chuyển giao các giống cây trồng mới có chất lượng và giá trị cao vào sản xuất. Phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung, quy mô lớn, tổ chức sản xuất theo chuỗi đối với các sản phẩm chủ lực, sản phẩm lợi thế của tỉnh; đồng thời, phát triển nông nghiệp đảm bảo an toàn chất lượng, nông nghiệp hữu cơ. Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, phát triển nông nghiệp công nghệ cao. Nâng cao năng lực giám sát và dự báo, phòng trừ hiệu quả sinh vật gây hại cho cây trồng, chủ động phòng ngừa đối với loại sâu bệnh mới. Kiểm soát chặt chẽ sản xuất, kinh doanh phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, khuyến khích người sản xuất sử dụng phân bón hữu cơ, thuốc trừ sâu sinh học.

2.1.2. Chăn nuôi

Phát triển chăn nuôi gia súc gia cầm theo nguyên tắc bảo đảm an toàn sinh học, kiểm soát dịch bệnh, bảo vệ môi trường, ổn định thị trường và giá cả sản phẩm chăn nuôi; trọng tâm là phát triển các sản phẩm chủ lực, sản phẩm lợi thế của tỉnh như: Trâu thịt, bò thịt, bò sữa, thịt lợn, thịt và trứng gia cầm,... Đẩy mạnh phát triển chăn nuôi theo hướng trang trại tập trung, ứng dụng công nghệ cao theo chuỗi giá trị gia tăng, tập trung chủ yếu ở các huyện miền núi phía tây dọc đường Hồ Chí Minh; áp dụng mô hình sản xuất theo hợp đồng và xây dựng cụm chăn nuôi công nghiệp, liên kết chặt chẽ với chế biến thực phẩm. Nâng cao hiệu quả chăn nuôi nông hộ theo phương thức chăn nuôi hữu cơ, đặc sản; giám sát và kiểm soát chặt dịch bệnh trên gia súc, gia cầm hiệu quả, không để tái nhiễm. Quy định chặt chẽ việc quản lý và sử dụng thuốc thú y.

2.1.3. Lâm nghiệp

Tiếp tục rà soát và đổi mới cơ chế quản lý 3 loại rừng. Thực hiện nghiêm chủ trương đóng cửa rừng tự nhiên; bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học và sử dụng bền vững, hiệu quả diện tích rừng hiện có. Thực hiện có hiệu quả phương án quản lý rừng bền vững và cấp chứng chỉ rừng FSC cho các sản phẩm chủ lực, sản phẩm lợi thế của tỉnh hướng đến xuất khẩu. Nâng cao năng suất, chất lượng rừng và giá trị gia tăng sản phẩm gỗ qua chế biến; phát triển rừng phòng hộ chắn sóng và chống xói lở bờ biển; phát triển hệ thống rừng đặc dụng gắn với phát triển du lịch. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong việc theo dõi, đánh giá trữ lượng rừng, trồng và bảo vệ rừng. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả chính sách về

chi trả dịch vụ môi trường rừng và thúc đẩy phát triển kinh tế rừng. Tăng cường bảo vệ rừng tại gốc và thực hiện đồng bộ, quyết liệt các giải pháp trong công tác phòng cháy, chữa cháy rừng.

2.1.4. Thủy sản

Phát triển nuôi trồng và khai thác thủy sản hiệu quả, bền vững, bảo vệ môi trường sinh thái, phù hợp với yêu cầu hội nhập quốc tế, bảo vệ quốc phòng, an ninh trên các vùng biển, hải đảo. Tiếp tục hướng dẫn ngư dân tổ chức sản xuất khai thác theo tổ đoàn kết trên biển; ứng dụng công nghệ tiến tiến vào khai thác thủy sản, sản xuất theo chuỗi liên kết, khai thác, thu mua và cung cấp dịch vụ hậu cần trên biển.

Tiếp tục phát triển toàn diện nuôi trồng thủy sản cả 3 loại hình (nước mặn, nước lợ và nước ngọt) theo hướng chuyên đổi cơ cấu sản xuất hiệu quả, bền vững; mở rộng nuôi cá trên hồ chứa thủy lợi, thủy điện. Phát triển mạnh nuôi thâm canh ứng dụng công nghệ cao, quy trình thực hành nuôi tốt, an toàn sinh học, bảo vệ môi trường sinh thái. Tập trung phát triển các sản phẩm chủ lực, sản phẩm lợi thế của tỉnh. Tăng cường công tác quản lý sản xuất, kinh doanh giống thủy sản; dịch bệnh, thức ăn, chế phẩm sinh học, môi trường vùng nuôi. Nâng cấp, phát triển các cơ sở hạ tầng, dịch vụ hậu cần thủy sản nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất.

2.2. Đẩy mạnh tích tụ, tập trung đất đai để phát triển nông nghiệp quy mô lớn, công nghệ cao theo Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 11/01/2019 của Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh; năm 2022, phân đấu tích tụ được 7.330 ha; lũy kế hết năm 2022, tổng diện tích đất nông nghiệp được tích tụ, tập trung để sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao đạt 41.041 ha.

2.3. Đẩy mạnh đổi mới các hình thức tổ chức sản xuất nông, lâm, thủy sản; tập trung, tạo điều kiện tốt hơn nữa để thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; các hoạt động quảng bá, xúc tiến thương mại nhằm mở rộng thị trường tiêu thụ nông sản trong nước và từng bước xuất khẩu; tập trung phát triển, củng cố nâng cao hiệu quả hoạt động của các Hợp tác xã nông nghiệp; phân đấu hết năm 2022, toàn tỉnh có 730 Hợp tác xã nông nghiệp. Đẩy mạnh phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị từ sản xuất, chế biến đến tiêu thụ, xuất khẩu phù hợp với điều kiện của từng địa phương vùng, miền, sản phẩm, ngành hàng và nhu cầu thị trường.

2.4. Thúc đẩy nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng khoa học công nghệ; đưa công nghệ mới vào sản xuất gắn với ứng dụng cơ giới hóa trong tất cả các khâu của chuỗi giá trị sản xuất nông nghiệp, phù hợp với điều kiện của từng vùng, từng loại cây trồng, vật nuôi.

2.5. Thực hiện có hiệu quả công tác quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản, triển khai đồng bộ các giải pháp tuyên truyền, tập huấn, thanh tra, kiểm tra, giám sát, trong đó chú trọng công tác thanh tra đột xuất và công tác hậu kiểm.

2.6. Tiếp tục thực hiện xây dựng nông thôn mới phát triển toàn diện, bền vững, đi vào chiều sâu, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và môi trường sống của người dân nông thôn. Phấn đấu năm 2022, toàn tỉnh có thêm 02 huyện, 18 xã đạt chuẩn nông thôn mới; 22 xã đạt chuẩn NTM nâng cao; 07 xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu; bình quân toàn tỉnh đạt 17,9 tiêu chí NTM/xã. Có thêm 100 sản phẩm OCOP cấp tỉnh.

2.7. Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách của Trung ương, Tỉnh đã ban hành về phát triển nông nghiệp, nông thôn; đặc biệt, chính sách khuyến khích tích tụ, tập trung đất đai để phát triển nông nghiệp quy mô lớn, công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025 theo Nghị quyết số 192/2019/NQ-HĐND ngày 16/10/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh; cơ chế chính sách hỗ trợ phát triển cây gai xanh nguyên liệu trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2021 - 2023 theo Nghị quyết số 385/2021/NQ-HĐND ngày 26/4/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh; các cơ chế, chính sách ngành Nông nghiệp giai đoạn 2021 - 2025 sau khi Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành.

2.8. Tập trung đầu tư nâng cấp đồng bộ, dứt điểm hệ thống hạ tầng thủy lợi trọng điểm để chủ động phòng, chống thiên tai; ứng phó với biến đổi khí hậu; điển hình như: Hệ thống thủy lợi sông Lèn; sửa chữa và nâng cao an toàn đập WB8; hệ thống tiêu úng Đông Sơn;...

2.9. Tăng cường đầu tư, ưu tiên bố trí vốn ngân sách cho phát triển nông nghiệp và thu hút các nguồn lực khác; nhất là nguồn lực của các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

2.10. Xây dựng và phát triển nguồn nhân lực phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp đạt hiệu quả; cải cách hành chính, nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý ngành, đảm bảo sự chỉ đạo, hiệu lực và hiệu quả; thực hiện có hiệu quả công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo; xử lý nghiêm các hành vi tiêu cực, những thiếu sót, vi phạm pháp luật trong hoạt động công vụ.

Sở Nông nghiệp và PTNT đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KHTC.

GIÁM ĐỐC

Cao Văn Cường